

VẬN DỤNG NGUYÊN TẮC THỐNG NHẤT GIỮA LÝ TƯỞNG VÀ HIỆN THỰC VÀO NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

NGÔ ĐÌNH XÂY(*)

Bài viết phân tích sự vận dụng nguyên tắc về sự thống nhất giữa lý tưởng và hiện thực của chủ nghĩa Mác - Lênin vào việc nghiên cứu lý luận chính trị ở nước ta hiện nay. Theo tác giả, sự thống nhất giữa cái lý tưởng với cái hiện thực không chỉ là yêu cầu, đòi hỏi của đời sống hiện thực, mà còn là điều kiện, sức sống nội tại mang tính động lực của hoạt động lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay. Iloạt động lý luận chính trị hiện nay cần tập trung vào một số nội dung ưu tiên sau: nghiên cứu mô hình phát triển riêng của Việt Nam; vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam trong điều kiện mới; phát huy vai trò của lý luận đối với sự vận động, phát triển của thực tiễn; tổng kết thực tiễn để tiếp tục phát triển lý luận.

I

Sự thống nhất giữa lý tưởng và hiện thực là một nguyên tắc, một yêu cầu tối cao của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó cũng là đòi hỏi tất yếu, mang tính quy luật của hoạt động thực tiễn xã hội, của sự vận động lịch sử và sự phát triển nhân loại. Nếu đảm bảo sự thống nhất này thì hoạt động của con người sẽ có được hiệu quả cao và có đóng góp nhất định cho cộng đồng; đối với sự vận động xã hội sẽ có thêm cơ sở và động lực để phát triển. Chính nhờ biết kết hợp, vận dụng và thực thi nguyên tắc, yêu cầu này mà trong mọi giai đoạn cách mạng, Đảng ta đã lãnh đạo dân tộc Việt Nam đạt được nhiều thắng lợi quan trọng.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một sự nghiệp cao cả, vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự nghiệp ấy, xét về bản chất và logic phát triển nội tại, đòi hỏi có sự thống nhất nghiêm ngặt giữa cái lý tưởng và cái hiện thực. Song, trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, rất tiếc là đã có thời kỳ chúng ta không thấy và không hiện thực hoá được sự thống nhất giữa cái lý tưởng và cái hiện thực.

Thời kỳ từ 1976 - 1986, dưới góc độ thực tiễn và khoa học, chúng ta thấy đã có sự bất cập, không thống nhất, không có sự kết hợp hài hoà giữa cái lý tưởng và cái hiện thực trong khi tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước. Điều đó được biểu hiện qua một số điểm sau:

- *Thứ nhất*, chúng ta đã áp dụng rập khuôn, thiếu sáng tạo mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ngoài (chủ yếu là mô hình của Liên Xô cũ, coi đó là mô hình lý tưởng), mà không tính đến những điều kiện và những đặc thù cụ thể của nước ta (cái hiện thực). Đây là một trong những nguyên nhân căn bản dẫn đến sự khủng hoảng kinh tế - xã hội ở nước ta giai đoạn 1976 - 1986.

- *Thứ hai*, chúng ta đã máy móc và thụ động thực hiện đường lối phát triển kinh tế: ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, nghĩa là thực hiện công nghiệp hoá theo con đường cổ điển (cái lý tưởng cổ điển) mà không thấy trên thế giới hoàn cảnh và điều kiện đã khác; thêm vào đó, do tranh thủ được cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, nhiều nước đã thực hiện thành công mô hình công nghiệp hoá phi cổ điển

(*) Tiến sĩ, Giám đốc Trung tâm đào tạo cán bộ - Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

(công nghiệp hoá rút ngắn) và trở thành các nước công nghiệp mới (cái hiện thực).

- *Thứ ba*, chúng ta đã vận hành và duy trì quá lâu cơ chế quản lý mang tính tập trung, quan liêu, bao cấp, vốn chủ yếu thích hợp với giai đoạn đầu mới giành chính quyền và trong điều kiện có chiến tranh (cái lý tưởng cũ), mà không thấy rằng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phải được quản lý và điều hành, về cơ bản, theo cơ chế thị trường (cái hiện thực)...

Sự vi phạm tính thống nhất giữa cái lý tưởng và cái hiện thực đã cản trở, làm triệt tiêu động lực, tính tích cực trong xã hội và dẫn đến tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội của đất nước cuối những năm 70, đầu những năm 80 của thế kỷ trước; đồng thời dẫn đến sự trì trệ, nghèo nàn trong nghiên cứu lý luận chính trị ở nước ta.

Với đường lối đổi mới trên cơ sở nhận thức mới về bản chất và con đường đi tới chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã thiết lập lại sự thống nhất sống động giữa cái lý tưởng và cái hiện thực. Những tổng kết về mặt lý luận cũng như những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn hơn 20 năm tiến hành đổi mới của Đảng không những có giá trị và ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, mà còn góp phần tích cực vào việc nghiên cứu và phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Hiện thực trong thực tiễn đổi mới đất nước và hiện thực trong đổi mới nhận thức, tư duy đã cho chúng ta thấy rõ sự hiện hữu mang tính quy luật của sự thống nhất giữa cái lý tưởng và cái hiện thực, tức là thấy được tính kích thích, tính động lực, sự năng động và những thành quả rõ rệt trong sự phát triển đất nước, chấn hưng dân tộc vừa qua. Trong quá trình đổi mới đất nước, đổi mới nhận thức và đổi mới tư duy, sự thống nhất giữa cái lý tưởng và cái hiện thực đã được tái lập lại và logic tất yếu là đã đem lại sức mạnh, kết quả và

nguồn lực thật sự của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Việt Nam. Có thể nói, sự thống nhất giữa cái lý tưởng và cái hiện thực ở nước ta trong giai đoạn hiện nay được thể hiện và đúc kết lại trong *chân lý mới* mang tính thời đại: chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là nhằm xây dựng một xã hội hiện thực “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã diễn đạt rất hay, rất dễ hiểu và súc tích về sự thống nhất giữa cái lý tưởng và cái hiện thực của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta: “Chủ nghĩa xã hội là... mọi người được ăn no, mặc ấm, sung sướng, tự do”(1).

Từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chúng ta có thể rút ra kết luận rằng, chừng nào mà sự thống nhất giữa cái lý tưởng với cái hiện thực được nhận thức và tuân thủ nghiêm ngặt thì chừng đó sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta sẽ giành được những thắng lợi to lớn, chủ nghĩa xã hội có được sức sống và lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin có cơ sở vững chắc để tồn tại và phát triển; ngược lại, khi sự thống nhất giữa lý tưởng với hiện thực bị vi phạm, bị “lệch pha” thì lúc đó, sự nghiệp cách mạng sẽ gặp khó khăn, chủ nghĩa xã hội hiện thực có nguy cơ bị khủng hoảng, lý luận chính trị bị xơ cứng, nghèo nàn, không phản ánh được và không phù hợp với thực tiễn và do đó, ít có giá trị hiện thực.

II

Có thể khẳng định rằng, tính tất yếu khách quan trong sự vận động và phát triển của xã hội Việt Nam đương đại đã và đang đòi hỏi hoạt động lý luận chính trị hiện nay ở nước ta cần và phải có sự thống nhất giữa cái lý tưởng với cái hiện thực trong các cách tiếp cận nghiên cứu và trong các kiến giải của nghiên cứu lý luận chính trị. Thống nhất giữa *cái lý tưởng* và *cái hiện thực* không chỉ là yêu cầu, mệnh

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.396.

lệnh của đời sống hiện thực, mà còn là điều kiện, tiền đề, là sức sống nội tại mang tính động lực của hoạt động lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay. Có lẽ, đó là *tính quy luật nổi trội* chi phối hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị, đồng thời là nguồn cảm hứng sáng tạo chính, chủ đạo hiện nay và trong những năm tới của những người làm công tác lý luận chính trị nước nhà.

Hơn lúc nào hết, những người làm công tác nghiên cứu lý luận chính trị Việt Nam giờ đây cần phải nhận thức sâu sắc và quán triệt tinh thần của sự thống nhất giữa cái lý tưởng và cái hiện thực với tư cách quy luật vận động, phát triển của cách mạng và xã hội Việt Nam hiện nay vào trong hoạt động nghiên cứu của mình. Sự vận động của thực tiễn đổi mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đang đặt ra những vấn đề cần phải nghiên cứu và liên tục kiến giải nhằm làm rõ sự thống nhất giữa cái lý tưởng với cái hiện thực trong đời sống xã hội cũng như trong nghiên cứu lý luận chính trị. Có nhiều nội dung và vấn đề cần được đề cập và chỉ ra để làm thế nào đạt được sự thống nhất giữa cái lý tưởng và cái hiện thực trong hoạt động nghiên cứu lý luận hiện nay ở nước ta. Trong phạm vi bài viết này và theo cách hiểu của chúng tôi, có lẽ trong hiện thực của hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị nước ta hiện nay đã và đang đặt ra một số vấn đề cần ưu tiên để tiếp cận, lý giải và minh chứng:

Một là, cần nghiên cứu và định hình mô hình phát triển riêng của xã hội Việt Nam hiện nay.

Một thực tế vừa có sức thuyết phục, vừa là tấm gương và bài học quý giá cho giới lý luận chính trị Việt Nam là, xuất phát từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội của đất nước qua hơn 60 năm và với bề dày đồ sộ về truyền thống triết học của mình, đồng thời lại luôn có cách tiếp cận, tìm tòi và nghiên cứu riêng, các nhà

nghiên cứu lý luận - tư tưởng Trung Quốc đã đề ra và thực hiện một nguyên tắc định hướng cho hoạt động nghiên cứu tư tưởng - lý luận hiện nay của mình: kiên trì quá khứ (chủ nghĩa Mác), mở rộng tương lai, tiến cùng thời đại. Với nguyên tắc và phương châm đó, giới lý luận chính trị Trung Quốc đã nghiên cứu, đề xuất và cung cấp nhiều luận điểm và luận cứ khoa học quan trọng giúp Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối và triển khai xây dựng chủ nghĩa xã hội "mang đặc sắc Trung Quốc". Như vậy, các học giả Trung Quốc đã có được sự thống nhất giữa lý tưởng (chủ nghĩa Mác) và hiện thực (thực tiễn Trung Quốc) trong sự tìm tòi, nghiên cứu lý luận chính trị của mình.

Còn ở Việt Nam chúng ta? Sự thay đổi mang tính bước ngoặt trên phạm vi toàn cầu, sự đúc rút những bài học kinh nghiệm đầy giá trị trong phong trào xã hội chủ nghĩa hiện thực trên thế giới cùng với thực tiễn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những năm đổi mới ở Việt Nam đã đặt ra những vấn đề, những nội dung khoa học mới đòi hỏi phải có cách tiếp cận mới, cách nhìn mới với những quan niệm mới trong công tác nghiên cứu lý luận chính trị ở nước ta. Đó là việc phải xây dựng và củng cố Đảng Cộng sản với tư cách Đảng cầm quyền dựa trên một nền tảng xã hội trong đó có hệ thống chính trị nhất nguyên và nền kinh tế nhiều thành phần; hơn thế, phải làm cho hệ thống chính thể này có mối quan hệ đồng thuận, tương hỗ lẫn nhau để đảm bảo vận động tốt, hướng tới ổn định và phát triển. Xây dựng, điều hành và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, một mô hình phát triển chưa từng được đề cập trong kinh điển mácxít và chưa được vận hành trong hiện thực, nhằm mục đích xây dựng một nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" cũng là một vấn đề lớn được

đặt ra mà việc tìm lời giải là không đơn giản, song lại mang tính chất sống còn trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tương tự như vậy, cần phải kiến tạo và thực thi một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân vừa mang bản chất của giai cấp công nhân vừa là nhà nước bảo vệ quyền lợi cho cả dân tộc; vừa là một thể chế quyền lực mạnh không can thiệp quá sâu vào nền kinh tế vừa đủ sức định hướng và chi phối nền kinh tế, nghĩa là chúng ta phải xây dựng một Nhà nước vô sản kiểu mới, riêng có ở Việt Nam. Mặt khác, chúng ta phải thực hiện một quá trình công nghiệp hoá gắn với hiện đại hoá để từng bước phát triển kinh tế tri thức, tức là thực hiện mô hình công nghiệp hoá phi cổ điển rút ngắn mang đặc trưng thời đại và phù hợp với cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại... Đó chính là những vấn đề, những nội dung vừa mang tính thực tiễn, vừa mang tính khoa học – lý luận chưa từng có tiền lệ trong lịch sử nhân loại và cũng chưa từng có ở Việt Nam. Đó cũng chính là những yêu cầu mới, cấp bách mà thực tiễn xã hội của Việt Nam đang đặt ra và đòi hỏi công tác lý luận chính trị ở nước ta hiện nay cần phải lý giải, làm sáng tỏ nếu muốn phát triển đúng hướng và theo kịp thời đại.

Như vậy, hiện thực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện đang đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta nói chung, giới lý luận nói riêng phải giải quyết hài hoà, hợp lý và duy lý hai thành tố, hai nội dung tất yếu của cùng một quá trình thống nhất, biện chứng của mô hình vận động, phát triển mới của xã hội Việt Nam hiện đại, đó là: *thứ nhất*, phải kiên định và tiếp tục phấn đấu không ngừng cho những lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa xã hội mà Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn; *thứ hai*, phải liên tục cập nhật, tiếp cận và lý giải một cách

tích cực, chủ động mang tính lý luận và khoa học cao cho hàng loạt vấn đề hiện thực bức xúc, mới mẻ được đặt ra trong cuộc sống. Làm được như vậy, theo chúng tôi, giới lý luận chính trị nước ta sẽ có được sự thống nhất giữa lý tưởng và hiện thực trong nghiên cứu, đề xuất của mình.

Hai là, kiên định và đặc biệt là phải vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin cho sát hợp với thực tiễn và nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Việt Nam cũng như trên thế giới trong hoàn cảnh và điều kiện mới.

Thế giới đương đại những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI đang có sự biến đổi nhanh chóng. Sự tác động, chế ước và đan xen lẫn nhau của ba nhân tố nổi trội của thời đại: cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại, kinh tế tri thức và toàn cầu hoá đã dẫn đến sự thay đổi sâu sắc và đa diện trong đời sống con người; thậm chí, dẫn tới hệ quả là có sự đảo lộn mang tính nghịch lý trong xã hội. Như C.Mác đã từng nhận định, dường như lực lượng sản xuất càng phát triển, năng suất lao động cá nhân và xã hội càng tăng lên, của cải xã hội được sản xuất ra ngày càng nhiều thì một bộ phận khá đông dân số lại ngày càng nghèo đi. Sự tăng tiến, sự nở rộ và phát triển của văn minh nhân loại được nhân lên gấp bội trong thế giới đương đại lại dẫn đến tình trạng có sự “xung đột” về văn hoá; sự tiến bộ, dân chủ càng mở rộng, càng phát triển, càng đi vào chiều sâu thì tình trạng bất bình đẳng càng trở nên sâu sắc; những tri thức khoa học – công nghệ mà con người tiếp thu được mỗi năm tăng lên gấp đôi lại không thể ngăn cản sự gia tăng của niềm tin tôn giáo... Trước nghịch lý ấy, đây đó trong giới nghiên cứu lý luận – tư tưởng mácxít trên thế giới đã có người đặt lại, hoài nghi, thậm chí phủ nhận những nguyên lý, những nội dung của chủ nghĩa cộng sản khoa học nói riêng và chủ nghĩa Mác nói

chung. Song, có rất nhiều nhà nghiên cứu lý luận mácxít chân chính đã không rơi vào cách nghĩ và cách làm cực đoan đó.

Đối với các nhà lý luận chính trị Việt Nam, chủ nghĩa Mác – Lênin vẫn luôn là một học thuyết khoa học, có giá trị phương pháp luận cho bất kỳ sự nghiên cứu lý luận chính trị nào. Di sản lý luận mà các nhà kinh điển để lại có giá trị và ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Song, lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin là một học thuyết mở, nên cũng cần phải xem nó như một *hệ giá trị mở*, một *hệ tiêu chí mở* và giới nghiên cứu lý luận chính trị nước ta phải có trách nhiệm nghiên cứu, vận dụng một cách sáng tạo nhằm bổ sung và phát triển. Chỉ như vậy, chúng ta mới có thể làm cho chủ nghĩa Mác – Lênin luôn mang sức sống mới và đóng vai trò định hướng, dẫn đường cho xã hội Việt Nam vận động, phát triển tương thích với điều kiện mới trong thế kỷ XXI. Làm được như vậy, nghiên cứu lý luận chính trị ở Việt Nam sẽ có được sự thống nhất giữa lý tưởng và hiện thực.

Ba là, sự thống nhất giữa cái lý tưởng và cái hiện thực được biểu hiện thiết thực nhất, sống động nhất và cụ thể nhất trong hoạt động lý luận chính trị hiện nay chính là lý luận phải tham gia và góp phần tích cực, có hiệu quả vào việc thúc đẩy sự phát triển và sự phồn thịnh của đời sống xã hội Việt Nam.

Như trên đã nói, chân lý mới biểu hiện tập trung sự thống nhất giữa cái lý tưởng và cái hiện thực ở nước ta hiện nay, đồng thời là động lực thúc đẩy xã hội Việt Nam tiến lên là “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Do đó, công tác hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị ở nước ta lúc này là cần và phải cổ động, nêu gương, khuyến khích và chỉ dẫn cho mọi công dân biết làm giàu chính đáng. Phải làm cho cả xã hội cảm nhận sâu sắc và phát huy hết khả năng của mình để làm những gì mà pháp luật

không cấm, nghĩa là có thể tiến hành những công việc và hoạt động trong nhiều lĩnh vực, với nhiều phương thức khác nhau, miễn là những công việc, hoạt động và phương thức đó mang lại hiệu quả kinh tế – xã hội cao, đúng pháp luật và đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Thêm vào đó, nghiên cứu lý luận chính trị phải tìm ra và xây dựng được cơ sở lý luận cho việc kiến tạo và thực thi một môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh; trong đó, mọi cá nhân, mọi chủ thể, mọi thành phần kinh tế đều được bình đẳng như nhau. Đi liền với đó là phải định hướng về mặt lý luận để mọi thành viên xã hội, mọi chủ thể, mọi thành phần kinh tế phải tôn trọng và tuân thủ triệt để nguyên tắc hoạt động trong xã hội: quyền và nghĩa vụ công dân phải gắn liền với nhau. Phải thấy được sự thống nhất và tương hỗ lẫn nhau giữa chúng, nghĩa là trong hoạt động hiện thực phải xem quyền là trách nhiệm của xã hội đối với cá nhân và nghĩa vụ là trách nhiệm của cá nhân đối với xã hội. Đây là hai mặt của một hệ thống nhất quán, hai yếu tố bắt buộc của hoạt động công dân trong một xã hội pháp quyền.

Sự thống nhất giữa lý tưởng và hiện thực còn được biểu hiện ít nhiều qua lời nói và việc làm. Hơn lúc nào hết, giờ đây lời nói và việc làm cần phải thống nhất với nhau. Lý luận gắn với thực tiễn, nói đi đôi với làm, đó là hai mặt cần thiết của một chủ thể có nhân cách. Tìm ra cơ sở lý luận và tham gia thiết kế cơ chế khả thi để lời nói và việc làm đi đôi với nhau là trách nhiệm trước hết thuộc về giới lý luận chính trị, đồng thời cũng là một thành tố để làm nên sự thống nhất giữa cái lý tưởng và cái hiện thực trong hoạt động lý luận hiện nay.

Khi thông qua và nhờ lý luận tạo ra một cơ chế hoạt động xã hội như vậy thì cũng có nghĩa là toàn xã hội cần phải làm việc không chỉ bằng những khẩu hiệu chính trị mang tính lý tưởng, mà chủ yếu

còn bằng kết quả và hiệu quả thực tế. Một đời sống vật chất ngày càng cao với một đời sống tinh thần ngày càng phong phú, đa dạng, trong sáng và mang đậm tính dân tộc, tinh thần văn, nhân đạo cũng như biết kế thừa những tinh hoa của nhân loại nhằm đạt đến một hiện thực xã hội “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ văn minh”, - đó chính là sự thống nhất chân chính nhất, hoàn chỉnh nhất giữa cái lý tưởng và cái hiện thực ở Việt Nam hiện nay. Những người làm công tác nghiên cứu lý luận chính trị cần tham gia tích cực, góp phần thiết thực vào sự nghiệp phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; qua đó, tạo nên sự thống nhất hiện thực chân chính giữa cái lý tưởng với cái hiện thực.

Thứ tư, tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận, - đó là sự thống nhất nội tại của chính quá trình phát triển lý luận chính trị ở nước ta hiện nay.

Sự thống nhất giữa lý tưởng và hiện thực trong phát triển lý luận là lý luận phải khái quát, bao chứa được thực tiễn, nghĩa là lý luận phải *mang tính thực tiễn sâu sắc*; ngược lại, thực tiễn sống động phải được đúc kết, chọn lọc, kết tinh, nghĩa là thực tiễn phải được *nâng lên và có giá trị ở tầm nhận thức, tư tưởng* để từ đó trở lại soi rọi, định hướng tiếp theo cho hoạt động thực tiễn. Nghiên cứu lý luận là để đi tới giải quyết những vấn đề do thực tiễn đời sống đặt ra. Nhu cầu thực tiễn đòi hỏi phải có sự lý giải và được khái quát thành lý luận để qua đó, thực tiễn có thể có được sự định hướng, sự dẫn dắt nhằm tiếp tục phát triển. Do đó, sự hiểu biết thực tế, nhạy cảm với những vấn đề do thực tế đặt ra, biết khái quát và “chắt lọc” thực tế chính là cơ sở, là điều kiện tiên quyết để phát triển lý luận. Về bản chất, thực tiễn là một quá trình vận động và phát triển không ngừng, nên lý luận muốn tồn tại và phát huy vai trò định

hướng, dẫn đường cũng phải vận động và phát triển theo. Tóm lại, sự thống nhất giữa lý tưởng với hiện thực ở đây là cái lý luận và cái thực tiễn luôn hoà quyện, gắn chặt và song hành với nhau, là điều kiện và tiền đề cho nhau.

Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một sự nghiệp rất mới mẻ, đa diện và phức tạp; do đó, việc nhận thức đúng bản chất, con đường và bước đi của quá trình này đòi hỏi một sự khái quát lý luận làm cơ sở giúp Đảng và Nhà nước vạch ra được đường lối, chủ trương để quản lý, điều tiết và thực hành quá trình đó. Hơn nữa, chúng ta đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và quá trình này sẽ làm xuất hiện trong xã hội nhiều vấn đề mới, nhiều nội dung mới. Vì vậy, cần thiết phải có sự nhạy cảm, hiểu biết, nắm bắt đúng và khái quát sâu sắc thực tiễn mới có thể đưa lại những giải pháp hữu hiệu, khả thi nhằm phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của quá trình đó, đồng thời làm cơ sở thúc đẩy lý luận phát triển. Đó là nội dung cơ bản, xuyên suốt và đặc biệt quan trọng đối với hoạt động nghiên cứu lý luận chính trị hiện nay ở nước ta. Thực tiễn hơn 20 năm đổi mới đất nước vừa qua đã cho chúng ta những bài học hay, những kinh nghiệm quý, những cách tạo ra diện mạo mới cho chủ nghĩa xã hội rất linh hoạt, sáng tạo và cần phải được đúc rút, khái quát thành *lý luận và triết lý phát triển* của đất nước trong bối cảnh mới. Chỉ bằng cách đó, chúng ta mới tạo ra cơ sở lý luận khoa học cho việc định hướng sự phát triển của đất nước trong tương lai.

Tóm lại, khái quát thực tiễn để phát triển lý luận và diễn lược nó, nghiên cứu, phát triển lý luận để soi đường, định hướng cho thực tiễn là một tất yếu, một đòi hỏi nội sinh của sự thống nhất giữa cái lý tưởng và cái hiện thực trong hoạt động lý luận chính trị ở nước ta hiện nay. □